

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo : **Thạc sĩ - Theo định hướng ứng dụng**
Ngành đào tạo : **Quản trị kinh doanh**
Tên tiếng Anh : **Business Administration**
Mã ngành : **8340101**
Hình thức đào tạo : **Chính quy; Vừa làm vừa học**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Triết học

Mã học phần: XHTN 101

Tên tiếng Anh: Philosophys

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: TRIẾT HỌC
- Mã học phần: XHTH 101 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: Là môn học đầu tiên trong chương trình
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Lý luận chính trị, Luật và Quản lý nhà nước

2. Mô tả học phần

Ở chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng, học viên sẽ nghiên cứu môn Triết học đầu tiên trong chương trình đào tạo, nội dung bao gồm lý thuyết và vận dụng thực tế các vấn đề lý luận chung về triết học: bản thể luận; nhận thức luận thế giới quan, phương pháp luận triết học trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng. Qua đó, học viên cũng nhận biết các vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; triết học chính trị; ý thức xã hội; triết học về con người... từ đó ứng dụng để định hướng cho người học xây dựng phương pháp, điều chỉnh hành vi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn của bản thân. Môn học này tạo nên nền tảng, cơ sở thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận và lập trường tư tưởng chính trị... để học tập những môn học sau cũng như hướng đến phục vụ cho học viên cả ở hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu Cos)

- *Kiến thức*

CO1: Biết được các vấn đề lý luận chung về triết học và phân tích được các nội

dung về bản thể luận, phép biện chứng, nhận thức luận, nội dung và giá trị khoa học của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội trong triết học mácxít, hệ tư tưởng đóng vai trò kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Đảng, của dân tộc Việt Nam.

CO2: Đánh giá được các vấn đề thuộc về triết học xã hội như: triết học chính trị, ý thức xã hội, triết học về con người.

- *Kỹ năng*

CO3: Áp dụng kiến thức đã học để lựa chọn và xây dựng được hệ thống thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và hợp lý. Trên cơ sở phân tích được các vấn đề chính trị - xã hội đương đại, vấn đề hệ tư tưởng, vấn đề con người, từ đó lựa chọn, xây dựng và áp dụng được các phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề khoa học, hợp lý, hiệu quả trong các hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phân tích được những vấn đề lý luận chung về triết học. Các nội dung về bản thể luận, về phép biện chứng và nhận thức luận.	PLO1	M
	CLO2	Phân tích được các nội dung và các giá trị khoa học, những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội.	PLO1	M
CO2	CLO3	Đánh giá được nội dung và giá trị khoa học của các vấn đề thuộc về triết học xã hội như: triết học chính trị, ý thức xã hội, triết học về con người.	PLO1	H
Kỹ năng				
CO3	CLO4	Xây dựng được hệ thống thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và hợp lý, phát hiện các vấn đề chính trị - xã hội đương đại, vấn đề hệ tư tưởng, vấn đề con người và áp dụng các nguyên tắc phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề gặp phải trong nhận thức và thực tiễn.	PLO3	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Bộ GD&ĐT, <i>Giáo trình Triết học</i> (Khoa học xã hội và nhân văn), nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2018.
Tài liệu tham khảo:	[1] Nguyễn Hữu Vui, <i>Lịch sử triết học</i> , Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006. [2] Nguyễn Ngọc Khá, <i>Chuyên đề triết học</i> , Nhà xuất bản ĐHSP TP. Hồ Chí Minh, HCM, 2016. [3] Trần Nguyên Ký, Bùi Văn Mura, <i>Triết học, các chuyên đề tham khảo</i> (dành cho học viên cao học), TP. Hồ Chí Minh, 2014.
Các loại học liệu khác:	[1] triethoc.edu.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Học viên hệ thống được kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.
Thảo luận	- Thảo luận: giúp vận dụng bài học để giải quyết, luận giải các vấn đề thực tiễn: của bản thân, các vấn đề chính trị - xã hội	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình	Thời gian học viên tham gia lớp học đúng quy định, chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, thảo luận, làm việc nhóm...	Suốt quá trình học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	40%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo kế hoạch của nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Kinh tế quản lý

Mã học phần: QTKT102

Tên tiếng Anh: Managerial Economics

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kinh tế quản lý
- Mã học phần: QTKT102 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính – Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần kinh tế quản lý là học phần vận dụng lý thuyết kinh tế và các công cụ phân tích của khoa học ra quyết định để xem xét cách thức một tổ chức đạt được mục tiêu với hiệu quả cao nhất. Kinh tế quản lý bao gồm các nội dung cơ bản như khái quát chung về kinh tế quản lý; các phương pháp tối ưu hóa; phân tích cầu và hành vi người tiêu dùng; phân tích chi phí và hiệu quả kinh tế theo quy mô; cấu trúc thị trường, cơ cấu cạnh tranh và việc định giá. Đây là học phần bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần kinh tế quản lý giúp học viên:

- *Kiến thức*

+ CO1: Trang bị kiến thức chuyên sâu về kinh tế quản lý và vận dụng trong thực tiễn quản lý doanh nghiệp.

- *Kỹ năng*

+ CO2: Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá và đưa ra quyết định quản lý tại các doanh nghiệp.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

+ CO3: Có khả năng quản lý, đánh giá và đưa ra những giải pháp cải tiến các hoạt động quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1, CO2	CLO1	Vận dụng thuần thục kiến thức về kinh tế quản lý trong thực tiễn quản lý doanh nghiệp.	PLO1	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO2	Đánh giá và đề xuất giải pháp cải tiến các hoạt động quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.	PLO4	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] W. Bruce Allen, Neil A. Doherty, Keith Weigelt and Edwin Mansfield, <i>Managerial Economics: Theory, Applications, and Cases, Sixth Edition</i> , W.W. Norton & Company, 2005
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Tập thể Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh, trường Đại học Thủy lợi, <i>Giáo trình kinh tế quản lý</i> , dịch từ sách <i>Managerial Economics: Theory, Applications, and Cases, Sixth Edition</i> của các tác giả W. Bruce Allen, Neil A. Doherty, Keith Weigelt và Edwin Mansfield, 2012. Truy cập tại http://fem.tlu.edu.vn/bo-mon-trung-tam/gioi-thieu-giao-trinh-kinh-te-quan-ly-managerial-515 [2] Tạ Đức Khánh, <i>Giáo trình kinh tế quản lý</i> , NXB Giáo dục Việt Nam, 2012.
Các loại học liệu khác:	Các bài báo, giáo trình điện tử, các tình huống thực tế liên quan đến kinh tế quản lý

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống, bài tập.	CLO1, CLO2
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong thực tế, từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				30%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%

	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 30)	CLO1, CLO2	20%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2	70%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh

Mã học phần: QTPP103

Tên tiếng Anh: Scientific Methodology in Business

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh
- Mã học phần: QTPP103 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không có
 - Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận : 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính – Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh trình bày các nội dung lý thuyết và ứng dụng thực tế về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh doanh; quy trình tiến hành một nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh doanh gồm tổng quan nghiên cứu, xác định mục tiêu nghiên cứu, xây dựng cơ sở lý thuyết, phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu; phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng; cách trình bày kết quả nghiên cứu khoa học để người học có thể vận dụng trong các hoạt động nghiên cứu khoa học.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*
 - + CO1: Có kiến thức về bản chất và quy trình của một nghiên cứu khoa học, giúp đánh giá các hoạt động quản trị và đề xuất các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và quản trị.
- *Kỹ năng*
 - + CO2: Nâng cao kỹ năng phân tích, đánh giá và tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh và quản trị.
- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

+ CO3: Đề xuất được các phương pháp nghiên cứu khoa học thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh trong xu hướng hội nhập.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá và tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh và quản trị.	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO1	CLO1	Đánh giá được các hoạt động quản trị và đề xuất các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và quản trị.	PLO4	H
CO3	CLO3	Đề xuất được các phương pháp nghiên cứu khoa học thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh trong xu hướng hội nhập.	PLO5	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Uma Sekaran and Roger Bougie, <i>Research Methods for Business – A Skill-Building Approach, Seventh Edition</i> , Wiley, 2016.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Nguyễn Đình Thọ, <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh</i> , NXB Lao động – xã hội, 2013. [2] Nguyễn Văn Thắng, <i>Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh</i> , NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2015. [3] Mark Saunders, Philip Lewwis and Adrian Thornhill, <i>Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh</i> , NXB Tài chính, 2010.
Các loại học liệu khác:	+ Các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín. + Các website có liên quan.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các phương pháp nghiên cứu đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất hướng xử lý.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Từ đó, giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng sử dụng các phần mềm cơ bản để xử lý và phân tích dữ liệu nghiên cứu.	CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%

	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; Thảo luận; Làm việc nhóm, Thực hành	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện bài tập nhóm và yêu cầu khác của giảng viên	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch Nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị chiến lược

Mã học phần: QTCL201

Tên tiếng Anh: Strategic management

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị chiến lược
- Mã học phần: QTCL201 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Thảo luận: 5 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TCNH & QTKD/Bộ môn Kinh doanh và Quản trị

2. Mô tả học phần

Học phần Quản trị chiến lược cung cấp cho học viên những khái niệm, cách tiếp cận, phân loại, quy trình và các nội dung của quản trị chiến lược. Đồng thời, môn học cũng cung cấp phương pháp và những công cụ kỹ thuật giúp học viên có thể thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phân tích, đánh giá môi trường, xây dựng và lựa chọn chiến lược cho doanh nghiệp. Các chiến lược trong thực tiễn cũng được trình bày một cách sinh động, được hệ thống và tìm ra đặc trưng giúp học viên có thể nhận biết và vận dụng trong thực tế doanh nghiệp.

Học phần Quản trị chiến lược nằm trong khối kiến thức bắt buộc đối với học viên ngành Quản trị kinh doanh, cung cấp cho anh/chị cách tiếp cận, các phương pháp, kỹ năng tư duy chiến lược, phân tích chiến lược, ra quyết định, triển khai và đánh giá chiến

lược. Tính tổng quát, và tầm nhìn dài hạn là đặc trưng khác biệt giữa học phần quản trị chiến lược với các học phần quản trị cụ thể như quản trị Marketing, quản trị tài chính, quản trị sản xuất và tác nghiệp,... Học viên cũng cần có những hiểu biết về các học phần quản trị cụ thể khi thực hiện các phân tích chiến lược.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

CO1: Trang bị các kiến thức thực tiễn và lý thuyết tiên tiến về quản trị chiến lược trong tổ chức.

- Kỹ năng:

CO2: Có tư duy phản biện, phân tích và lựa chọn chiến lược phù hợp cho tổ chức.

- Thái độ:

CO3: Có khả năng đánh giá thực thi chiến lược và đề xuất giải pháp điều chỉnh phù hợp với thực tiễn hoạt động của tổ chức.

CO4: Có khả năng ứng phó và thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh toàn cầu.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1	CLO1	Tổng hợp kiến thức thực tiễn và lý thuyết tiên tiến về quản trị chiến lược trong tổ chức.	PLO1	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Phát triển tư duy phản biện, phân tích và lựa chọn chiến lược phù hợp cho tổ chức.	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO3	Đánh giá thực thi chiến lược và đề xuất giải pháp điều chỉnh phù hợp với thực tiễn hoạt động của tổ chức.	PLO4	H
CO4	CLO4	Ứng phó và thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh toàn cầu.	PLO5	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Fred R. David, <i>Quản trị chiến lược: Khái luận và các tình huống</i> (Phiên bản lần thứ 14), NXB Kinh tế Tp. HCM, 2020.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Bùi Văn Đông và Hoàng Anh, <i>Cẩm nang chiến lược và chính sách kinh doanh</i> , NXB Thống Kê, Tp.HCM, 2008. [2] Lê Thế Giới, Nguyễn Thanh Liêm, <i>Quản trị chiến lược</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008. [3] Michael E.Porter, <i>Chiến lược cạnh tranh – Những kỹ thuật phân tích ngành công nghiệp và đối thủ cạnh tranh</i> , NXB Trẻ TP HCM, 2016. [4] Ngô Kim Thanh (Chủ biên), <i>Giáo trình quản trị chiến lược</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, 2012.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4
Đàm Thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị chiến lược. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4

Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; Bài tập cá nhân; Làm việc nhóm; Thực hành	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các bài tập theo nhóm mà giảng viên yêu cầu	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	- Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo tiến độ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	20%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị tác nghiệp

Mã học phần: QTTN202

Tên tiếng Anh: Operation Management

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị tác nghiệp
- Mã học phần: QTTN202 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính – Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần quản trị tác nghiệp trình bày các nội dung lý thuyết và ứng dụng thực tế về kế hoạch sản xuất; bố trí mặt bằng sản xuất; sản xuất tinh gọn; ứng dụng lý thuyết xếp hàng trong các doanh nghiệp dịch vụ; xây dựng hệ thống bảo trì. Đây là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Lãnh đạo, Quản trị Tác nghiệp, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính, Logistics và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần quản trị tác nghiệp giúp học viên:

- *Kiến thức*

+ CO1: Trang bị các kiến thức cập nhật thực tiễn về các các hoạt động quản trị tác nghiệp trong tổ chức.

- *Kỹ năng*

+ CO2: Phát triển kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và giám sát các hoạt động tác nghiệp trong một tổ chức như: dự báo nhu cầu; lập kế hoạch tổng thể; lập kế hoạch năng lực cho các đơn vị cung ứng dịch vụ qua ứng dụng lý thuyết xếp hàng; bố trí mặt bằng; dựng hệ thống sản xuất tinh gọn; quản trị hệ thống bảo trì;...

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

+ CO3: Có khả năng quản lý, đánh giá và đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động quản trị tác nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO1, CO2	CLO1	Thực hiện thuần thục kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và giám sát các hoạt động quản trị tác nghiệp của tổ chức.	PLO2	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO2	Đánh giá và cải tiến hoạt động quản trị tác nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.	PLO4	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>[1] William J. Stevenson, <i>Operations Management, Twelfth Edition</i>. McGraw-Hill, 2015.</p> <p>[2] Nguyễn Thành Hiếu, Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung, <i>Giáo trình Quản trị tác nghiệp</i>, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2023.</p>
-------------------	--

Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[1] Đặng Thị Thanh Loan, <i>Bài giảng Quản trị tác nghiệp</i>, Tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Quy Nhơn, 2021.</p> <p>[2] ThS Nguyễn Đình Trung, <i>Bài tập Quản trị tác nghiệp</i>, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011.</p> <p>[3] Steve Brown, Richard Lamming, John Bessant and Peter Jones, <i>Strategic Operations Management, Third edition Edition</i>. Elsevier Butterworth-Heinemann, 2013.</p> <p>[4] Ranjeet Verma and Mandeep Kaur, <i>Production and operations Management</i>. Wellwritten Publishing Co., New Delhi, 2022</p> <p>[5] Hồ Tiến Dũng, <i>Quản trị điều hành</i>, NXB Lao Động, 2010.</p> <p>[6] Hồ Tiến Dũng, <i>Nâng cao kỹ năng điều hành sản xuất</i>, NXB Đại Học Quốc Gia, 2007.</p>
Các loại học liệu khác:	Các bài báo liên quan đến các quyết định quản trị/Các tình huống quản trị tác nghiệp

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO2
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO2

Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị của tổ chức từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên mô hình	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		20%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học		10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 25)	CLO1, CLO2	20%

	bài báo cáo nhóm				
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị nguồn nhân lực

Mã học phần: QTNL104

Tên tiếng anh: Human resource management

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị nguồn nhân lực
- Mã học phần: QTNL104 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính – Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần Quản trị nguồn nhân lực là một trong các học phần cung cấp kiến thức ngành của ngành quản trị kinh doanh, đó là quản trị con người (người lao động trong tổ chức). Học phần đề cập đến các nội dung về tầm quan trọng của việc quản lý con người, hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng, đánh giá thực hiện công việc, tạo động lực lao động và trả công lao động. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản và chuyên sâu về quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức, từ đó giúp người học có đủ năng lực thực hiện các hoạt động quản trị nguồn nhân lực có hiệu quả trong tổ chức và trong các bộ phận thuộc phạm vi quản lý. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị sản xuất và các học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*
 - + CO1: Trang bị kiến thức về các hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức như: hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng, đánh giá thực hiện

công việc, tạo động lực lao động, trả công lao động và quan hệ lao động.

- *Kỹ năng*

+ CO2: Có kỹ năng thực hiện, trình bày, phân tích các vấn đề có liên quan đến các vấn đề của nguồn nhân lực.

+ CO3: Có tư duy phản biện, lựa chọn được các giải pháp tối ưu trong hoạt động quản trị nguồn nhân lực của tổ chức.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

+ CO4: Có khả năng quản lý, đánh giá và đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động quản trị nguồn nhân lực để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1	CLO1	Xây dựng các phương án giải quyết các vấn đề thực tiễn trong hoạt động quản trị nguồn nhân lực	PLO1	H
Kỹ năng				
CO2, CO3	CLO2	Phát triển tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo trong các hoạt động quản trị nguồn nhân lực của tổ chức	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO3	Đánh giá và cải tiến hoạt động quản trị nguồn nhân lực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.	PLO4	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>[1] Michael Armstrong & Stephen Taylor, <i>Armstrong's Handbook of Human Resource Management Practice</i>, Edition 15, Kogan Page, ISBN: 9780749498283, 2020.</p> <p>[2] Trần Kim Dung, <i>Quản trị nguồn nhân lực</i>, Nxb Thống kê, 2011.</p>
-------------------	--

Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Nguyễn Thị Kim Ánh, Bài giảng Quản trị nguồn nhân lực, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quy Nhơn, 2021 [2] Scott Snell, Shad Morris & George W. Bohlander, <i>Managing Human Resources</i> , 16th Edition, South - Western, 2014.
Các loại học liệu khác:	Các bài báo liên quan đến các quyết định quản trị/Các tình huống kinh doanh

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị nguồn nhân lực của tổ chức từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3	20%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 27)	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị marketing

Mã học phần: QTMK105

Tên tiếng Anh: Marketing management

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị marketing
- Mã học phần: QTMK105 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận : 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Ở chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng, học phần quản trị marketing tập trung nghiên cứu nội dung các công việc trong quá trình quản trị marketing bao gồm: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và điều chỉnh các hoạt động marketing của một tổ chức (doanh nghiệp). Mỗi nội dung của quá trình quản trị marketing đều được nghiên cứu về cơ sở ra quyết định, quy trình ra quyết định, nội dung quyết định trong thực tế và các tình huống marketing cụ thể.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*

CO1: Trang bị các kiến thức cập nhật thực tiễn về các hoạt động marketing trong tổ chức.

- *Kỹ năng*

CO2: Có tư duy phân biện, lựa chọn được các giải pháp tối ưu trong hoạt động quản trị marketing đối với một tổ chức cụ thể.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO3: Có khả năng đánh giá và đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động marketing để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO1	CLO1	Tổng hợp kiến thức thực tiễn và lý thuyết tiên tiến về các nội dung quản trị marketing trong tổ chức.	PLO1	H
CO2	CLO2	Phát triển tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo trong các hoạt động marketing của tổ chức.	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO3	Đánh giá và cải tiến hoạt động marketing nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.	PLO4	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Philip Kotler and Kevin Lane Keller, <i>Marketing Management 15th</i> , Global Edition, 2020 (Link). [2] Trương Đình Chiên, <i>Giáo trình Quản trị Marketing</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2016.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Lê Thế Giới – Nguyễn Xuân Lãn, <i>Giáo trình Quản trị Marketing</i> , NXB Giáo Dục, 2007. [2] Philip Kotler, <i>Tiếp thị 5.0</i> , NXB Trẻ, 2021.
Các loại học liệu khác:	Các bài báo, các bài nghiên cứu liên quan đến các quyết định quản trị marketing/ Các tình huống kinh doanh.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị marketing của tổ chức từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng,	Theo từng buổi học		10%

		tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác			
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 27)	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị tài chính

Mã học phần: QTTC203

Tên tiếng Anh: Financial management

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị tài chính
- Mã học phần: QTTC203 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập, thảo luận trên lớp: 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính – Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần Quản trị tài chính cung cấp những kiến thức chuyên sâu về quản trị tài chính trong hoạt động của doanh nghiệp như: Phân tích và quyết định đầu tư tài sản ngắn hạn; Quyết định đầu tư tài sản dài hạn; Quyết định cơ cấu vốn và chi phí sử dụng vốn; Quyết định chính sách phân phối lợi nhuận; Nhận dạng và đo lường rủi ro tài chính; Phân tích và dự báo tài chính. Nội dung của học phần sẽ giúp cho người học hiểu rõ hơn về các hoạt động tài chính của doanh nghiệp để từ đó có thể vận dụng vào việc quản trị tài chính đối với các công ty trong thực tế.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*
 - + CO1: Trang bị kiến thức thực tiễn và lý thuyết chuyên sâu về quản trị tài chính trong tổ chức.
- *Kỹ năng*
 - + CO2: Có kỹ năng lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện hoạt động quản trị tài chính trong tổ chức.
- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

+ CO3: Có khả năng đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động quản trị tài chính để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức;

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1	CLO1	Tổng hợp kiến thức thực tiễn và lý thuyết chuyên sâu về quản trị tài chính trong tổ chức.	PLO1	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Thực hiện thuần thục kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và giám sát các hoạt động quản trị tài chính của tổ chức.	PLO2	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO3	Đánh giá và cải tiến hoạt động quản trị tài chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.	PLO4	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Ross Westerfield Jaffe, <i>Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance)</i> , NXB Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2017.
Tài liệu tham khảo:	[1]. Phan Thị Quốc Hương (chủ biên), Trần Thanh Phong, Phạm Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Bích Liễu, Nguyễn Thị Diệu Hằng, <i>Giáo trình quản trị tài chính</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. [2]. Phan Trọng Nghĩa (chủ biên), Trần Thị Diệu Hường, Trần Thanh Phong, Phạm Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Bích Liễu

	<p><i>Giáo trình tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022.</p> <p>[3]. Vũ Duy Hào và Trần Minh Tuấn, <i>Tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, 2018.</p> <p>[4]. Ross, Stephen A., Randolph Westerfield, and Bradford D. Jordan, <i>Fundamentals of corporate finance</i>, 11th edition, The Mcgraw-hill Education, 2015.</p> <p>[5]. Brigham, E. F. & Houston, J. F., <i>Fundamentals of Financial Management</i>, Cengage Learning, 2019.</p>
Các loại học liệu khác:	<p>+ Các luật, quy định có liên quan như: Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp 2020,....</p> <p>+ Các bài báo trên các trang web của các tạp chí trong nước: Tạp chí Tài chính, Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Tạp chí Phát triển kinh tế, các bài báo nước ngoài...</p>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3

Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị marketing của tổ chức từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 27)	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị kinh doanh quốc tế

Mã học phần: QTQT304

Tên tiếng Anh: International business administration

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị kinh doanh quốc tế
- Mã học phần: QTQT304 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần quản trị kinh doanh quốc tế được thiết kế theo tiếp cận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng tập trung nghiên cứu các nội dung liên quan đến công tác quản trị các hoạt động kinh doanh quốc tế từ việc nhận thức đúng bản chất của kinh doanh quốc tế, các yếu tố môi trường tác động đến các hình thức kinh doanh này và cách thức quản trị một cách hiệu quả các hoạt động kinh doanh trong môi trường quốc tế. Học phần cũng cung cấp những kiến thức chuyên sâu về chiến lược kinh doanh quốc tế và các hình thức xâm nhập thị trường nước ngoài, cách thức triển khai hoạt động kinh doanh quốc tế. Từ đó, giúp người học có thể phân tích, đánh giá tình hình thị trường, lựa chọn chiến lược xâm nhập và kinh doanh thành công trên thương trường quốc tế.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*
 - + CO1: Hiểu sâu các kiến thức về hoạt động kinh doanh quốc tế và quản trị các hoạt động kinh doanh quốc tế trên cơ sở phân tích các minh họa thực tế.
- *Kỹ năng*
 - + CO2: Có khả năng hoạch định, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh quốc tế trong tổ chức.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO3: Chủ động và thích nghi tốt với môi trường làm việc có tính cạnh tranh trong xu hướng hội nhập quốc tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1	CLO1	Tổng hợp lý thuyết hiện đại, liên ngành và minh họa thực tiễn trong quản trị kinh doanh quốc tế.	PLO1	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Thực hiện thông thạo và xử lý hợp lý các tình huống thực tế trong hoạt động kinh doanh quốc tế.	PLO2	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO3	Thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh trong xu hướng hội nhập.	PLO5	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Tạ Lợi và Nguyễn Thị Hương, <i>Giáo trình kinh doanh quốc tế</i> , Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, 2017 [2] Charles W. L. Hill, <i>University of Washington, International Business: Competing in the Global Marketplace</i> , Irwin Mc Graw-Hill Higher Education, Copyright@2000, 1977, 1994.
Tài liệu tham khảo	[1] Nguyễn Minh Hằng, <i>Giáo trình pháp luật kinh doanh quốc tế</i> , Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. [2] Quản trị kinh doanh quốc tế, Tập bài giảng, PGS.TS, Đỗ Ngọc Mỹ, 2024.
Các loại học liệu khác:	[3] Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam (Hai thập niên đầu thế kỷ XXI); TS. Nguyễn Anh Chương (Chủ biên), TS. Lê Thế Cường, TS. Nguyễn Văn Tuấn, Nhà xuất bản Đại học Vinh, Quý I, 2024.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của học phần một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động, sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị kinh doanh quốc tế của tổ chức, từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO2, CLO3
Tự học	Tạo môi trường cho người học chủ động, tích cực tự học, tự nghiên cứu. Rèn luyện tính trung thực, khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng,	Theo từng buổi học		10%

		tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác			
	Kiểm tra tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO2, CLO3	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (tiết 26)	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị công ty hiện đại

Mã học phần: QTCT 302

Tên tiếng Anh: New Corporate Governance

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị công ty hiện đại
- Mã học phần: QTCT 302 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận : 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần quản trị công ty hiện đại cung cấp các lý thuyết chuyên sâu và nghệ thuật quản trị. Những hướng dẫn chi tiết cùng các ví dụ cụ thể, thực tế giúp cho ban lãnh đạo các công ty ở nhiều quy mô khác nhau có thể áp dụng ngay và luôn vào hoạt động quản lý và kiểm soát một cách hợp lý và hiệu quả. Mỗi công cụ, mỗi phương pháp quản trị được giải quyết qua các tình huống thực tế giúp người học dễ hiểu, dễ nhớ và dễ ứng dụng vào thực tiễn quản trị công ty.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*

CO1: Trang bị các kiến thức cập nhật thực tiễn và lý thuyết chuyên sâu, hiện đại về quản trị công ty.

- *Kỹ năng*

CO2: Có tư duy phản biện, lựa chọn được các công cụ và phương pháp quản trị công ty tối ưu.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO3: Có khả năng đánh giá và đưa ra những sáng kiến cải tiến hoạt động quản trị công ty.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kỹ năng				
CO1	CLO1	Tổng hợp kiến thức cập nhật thực tiễn và lý thuyết chuyên sâu, hiện đại về quản trị công ty.	PLO1	H
CO2	CLO2	Phát triển tư duy phản biện, lựa chọn được các công cụ và phương pháp quản trị công ty tối ưu.	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO3	Đánh giá và đưa ra những sáng kiến cải tiến hoạt động quản trị công ty.	PLO4	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Martin Hilb, <i>Quản trị Công ty hiện đại</i> , NXB Công thương, 2024. [2] Bob Tricker, <i>Kiểm soát quản trị - Corporate Governance</i> , NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Jim Collins, <i>Từ tốt đến vĩ đại</i> , NXB Trẻ, 2021. [2] Ben Horowitz, <i>The Hard Thing About Hard Things : Building a Business When There Are No Easy Answers</i> , Harper Business, 2014. [3] Clayton M. Christensen, <i>Thế lưỡng nan của nhà cải tiến</i> , NXB Trẻ, 2016. [4] Ray Dalio, <i>Principles: Life and Work</i> , Penguin Random House, 2017
Các loại học liệu khác	Các bài báo, các tình huống quản trị của các công ty.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị công ty từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%

	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO2, CLO3	20%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 27)	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Thực tập chuyên môn 1

Mã học phần: QTTT301

Tên tiếng Anh: Professional Practice 1

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Thực tập chuyên môn 1
- Mã học phần: QTTT301 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập tại cơ sở: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần thực tập chuyên môn 1 là học phần được thực hiện ở học kỳ 3, được đào tạo chủ yếu tại cơ sở thực tập. Đây là học phần cần thiết giúp học viên tìm hiểu, nghiên cứu sâu một lĩnh vực kiến thức chuyên môn và thực tế tại cơ sở thực tập. Đồng thời vận dụng kiến thức đã học để tiến hành phân tích, đánh giá thực tiễn hoạt động của cơ sở thực tập. Từ đó, đưa ra nhận xét, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu ở những mặt hoạt động mà học viên đã tiến hành phân tích và đề xuất các định hướng nhằm hoàn thiện hoạt động. Học viên làm việc dưới sự hướng dẫn của giảng viên theo phân công, thông qua một quá trình tiếp cận với cơ sở thực tập nhằm tìm hiểu thông tin về các lĩnh vực hoạt động. Trong quá trình thực tập tại đơn vị, dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên, học viên hoàn thành báo cáo thực tập theo những quy định về nội dung và hình thức.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Trang bị kiến thức thực tiễn và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong hoạt động

kinh doanh và quản trị.

+ CO2: Có tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh và quản trị.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1	CLO1	Tổng hợp kiến thức thực tiễn và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến liên quan đến vấn đề nghiên cứu trong hoạt động kinh doanh và quản trị.	PLO1	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Phát triển tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh và quản trị.	PLO3	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>[1] Philip Kotler and Kevin Lane Keller, <i>Marketing Management 15th</i>, Global Edition, 2020 (Link).</p> <p>[2] Michael Armstrong & Stephen Taylor, <i>Armstrong's Handbook of Human Resource Management Practice</i>, Edition 15, Kogan Page, ISBN: 9780749498283, 2014.</p> <p>[3] Ngô Kim Thanh, <i>Giáo trình Quản trị doanh nghiệp</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, 2023.</p> <p>[4] Phan Thị Quốc Hương, Trần Thanh Phong, Phạm Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Diệu Hằng, Nguyễn Thị Bích Liễu, <i>Giáo trình Quản trị Tài chính</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022.</p>
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[1] Khoa TC-NH&QTKD, <i>Quy định hướng dẫn thực tập chuyên môn cao học ngành Quản trị kinh doanh</i>, Tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Quy Nhơn.</p> <p>[2] Hệ thống bài giảng phục vụ học tập và giảng dạy cao học chuyên ngành Quản trị kinh doanh.</p> <p>[3] Hệ thống tài liệu, báo cáo của cơ sở thực tập.</p>
Các loại học liệu khác:	Trang web, báo, tạp chí chuyên ngành và các nguồn khác

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Hướng dẫn trực tiếp: thuyết giảng, đặt câu hỏi	Hệ thống lại kiến thức lý thuyết mà học viên cần sử dụng trong học phần, hướng dẫn quy trình, nội dung mà học viên cần thực hiện trong khi đi thực tập và viết báo cáo thực tập.	CLO1, CLO2,
Hướng dẫn gián tiếp: hướng dẫn học viên tìm hiểu, giải quyết vấn đề thông qua đọc, nghiên cứu tài liệu, trao đổi qua email...	Giúp học viên phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề tại đơn vị thực tập.	CLO1, CLO2,
Thảo luận, làm việc nhóm	Trao đổi các kiến thức giữa các học viên có cùng giảng viên hướng dẫn, cùng cơ sở thực tập. Làm việc nhóm, thảo luận tại cơ sở thực tập.	CLO1, CLO2,

7. Đánh giá kết quả học tập

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Thực tập chuyên môn 2

Mã học phần: QTTT401

Tên tiếng Anh: Professional Practice 2

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Thực tập chuyên môn 2
- Mã học phần: QTTT401 Số tín chỉ: 4
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập tại cơ sở: 180 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Trong chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng, học phần thực tập chuyên môn 2 là học phần được đào tạo chủ yếu tại cơ sở thực tập. Học viên làm việc dưới sự hướng dẫn của giảng viên theo phân công, thông qua một quá trình tiếp cận trực tiếp với cơ sở thực tập nhằm tìm hiểu, nghiên cứu thực tiễn hoạt động kinh doanh và quản trị ở các đơn vị kinh tế. Đây là học phần cần thiết để học viên tiếp cận với thực tế và vận dụng các kiến thức chuyên ngành đào tạo vào phân tích thực tiễn hoạt động kinh doanh và quản trị. Những lĩnh vực nghiên cứu cơ bản: quản trị sản xuất, quản trị nguồn nhân lực, quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản trị tài chính, quản trị dự án, quản trị chất lượng, hành vi tổ chức, quản trị rủi ro, năng lực cạnh tranh, văn hóa doanh nghiệp,...

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*

+ CO1: Trang bị kiến thức thực tiễn và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong hoạt động kinh doanh và quản trị.

- *Kỹ năng*

+ CO2: Có kỹ năng lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện hoạt động kinh doanh và quản trị trong tổ chức.

+ CO3: Có tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh và quản trị trong tổ chức.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

+ CO4: Có khả năng quản lý, đánh giá và đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động kinh doanh và quản trị trong tổ chức.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1	CLO1	Tổng hợp kiến thức thực tiễn và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến liên quan đến vấn đề nghiên cứu trong hoạt động kinh doanh và quản trị.	PLO1	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Thực hiện thuần thục kỹ năng lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện hoạt động kinh doanh và quản trị.	PLO2	H
CO3	CLO3	Phát triển tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh và quản trị của tổ chức.	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Đánh giá và cải tiến hoạt động kinh doanh và quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.	PLO4	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>[1] Philip Kotler and Kevin Lane Keller, <i>Marketing Management 15th</i>, Global Edition, 2020 (Link).</p> <p>[2] Michael Armstrong & Stephen Taylor, <i>Armstrong's Handbook of Human Resource Management Practice</i>, Edition 15, Kogan Page, ISBN: 9780749498283, 2014.</p>
-------------------	--

	<p>[3] Ngô Kim Thanh, <i>Giáo trình Quản trị doanh nghiệp</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, 2023.</p> <p>[4] Phan Thị Quốc Hương, Trần Thanh Phong, Phạm Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Diệu Hằng, Nguyễn Thị Bích Liễu, <i>Giáo trình Quản trị Tài chính</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022.</p> <p>[5] Nguyễn Thị Kim Ánh và cộng sự, <i>Giáo trình Quản trị nhân lực</i>, NXB Kinh tế Quốc dân, 2022.</p>
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[1] Khoa TC-NH&QTKD, <i>Quy định hướng dẫn thực tập chuyên môn cao học ngành Quản trị kinh doanh</i>, Tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Quy Nhơn.</p> <p>[2] Hệ thống bài giảng phục vụ học tập và giảng dạy cao học chuyên ngành Quản trị kinh doanh.</p> <p>[3] Hệ thống tài liệu, báo cáo của cơ sở thực tập.</p>
Các loại học liệu khác:	Trang web, báo, tạp chí chuyên ngành và các nguồn khác

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Hướng dẫn trực tiếp: thuyết giảng, đặt câu hỏi	Hệ thống lại kiến thức lý thuyết mà học viên cần sử dụng trong học phần, hướng dẫn quy trình, nội dung mà học viên cần thực hiện trong khi đi thực tập và viết báo cáo thực tập.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Hướng dẫn gián tiếp: hướng dẫn học viên tìm hiểu, giải quyết vấn đề thông qua đọc, nghiên cứu tài liệu, trao đổi qua email...	Giúp học viên phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề tại đơn vị thực tập.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

Thảo luận, làm việc nhóm	Trao đổi các kiến thức giữa các học viên có cùng giảng viên hướng dẫn, cùng cơ sở thực tập. Làm việc nhóm, thảo luận tại cơ sở thực tập.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
--------------------------	--	------------------------

7. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>	Mức độ hoàn thành và thực hiện các nhiệm vụ thực tập: - Tham gia các công việc và thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại cơ sở thực tập - Mức độ hoàn thành các yêu cầu của GVHD.	Linh hoạt	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Đánh giá một lần và cộng vào điểm cuối kỳ của GVHD.
2	<i>Cuối kỳ</i>	+ Chấm 1 (GVHD): chấm báo cáo và thái độ chuyên cần, mức độ hoàn thành theo quy định...	Theo quy định trong lịch trình hướng dẫn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	50%
		+ Chấm 2 (giảng viên chấm 2): Hình thức thi vấn đáp: Chấm báo cáo và hiểu biết của học viên về cơ sở thực tập, vận dụng kiến thức toàn diện của chuyên ngành để tìm hiểu thực tế.	Cuối đợt thực tập - Phân theo lịch của Khoa		50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Kỹ năng đàm phán

Mã học phần: QTĐP204

Tên tiếng Anh: Negotiations skill

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kỹ năng đàm phán
- Mã học phần: QTĐP204 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận: 15 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần Kỹ năng đàm phán trình bày các nội dung lý thuyết và ứng dụng thực tế về lập kế hoạch đàm phán; tổ chức đàm phán; ứng dụng kỹ năng giao tiếp, thuyết phục trong đàm phán; thực hiện các kỹ năng triển khai cơ bản; kỹ năng đàm phán giá; kỹ năng chống chơi xấu trong đàm phán; kỹ năng kết thúc đàm phán; phân tích phong cách, văn hóa đàm phán của các khu vực, quốc gia, vùng lãnh thổ khác nhau... Đây là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành và có mối quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Lãnh đạo, Văn hóa doanh nghiệp, Quản trị Marketing, Quản trị chiến lược, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị quan hệ khách hàng và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*
 - + CO1: Trang bị các kiến thức cập nhật thực tiễn về các các hoạt động đàm phán trong tổ chức.
- *Kỹ năng*

+ CO2: Có kỹ năng lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện hoạt động đàm phán trong tổ chức.

+ CO3: Có tư duy phân tích, trình bày, lựa chọn được các giải pháp tối ưu trong hoạt động đàm phán đối với một tổ chức cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO1, CO2	CLO1	Thực hiện thuần thục kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và giám sát các hoạt động đàm phán của tổ chức.	PLO2	H
CO3	CLO2	Phát triển tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo trong các hoạt động đàm phán của tổ chức.	PLO3	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Brian Tracy (<i>sách dịch</i>), <i>Thuật đàm phán</i> , NXB Thế giới, 2023. [2] Hoàng Đức Thân, <i>Giáo trình Giao dịch và đàm phán kinh doanh</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2019.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Roy J. Lewicki, Bruce Barry, David M. Saunders, <i>Negotiation</i> , McGraw Hill, 2020. [2] Mulholland, Joan, <i>The language of negotiation: A handbook of practical strategies for improving communication</i> , London: Routledge, 2014. [3] Trần Đức Minh, <i>Đàm phán nghệ thuật</i> , NXB Dân trí, 2011.
Các loại học liệu khác:	+ Các luật, quy định có liên quan. + Các bài báo khoa học đăng trên các website của các tạp chí trong và ngoài nước.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động đàm phán của tổ chức từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%

	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2	20%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 26)	CLO1, CLO2	20%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Tên học phần: Lãnh đạo****Mã học phần: QTLĐ205****Tên tiếng Anh: Leadership****1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Lãnh đạo
- Mã học phần: QTLĐ205 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận : 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 10 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần Lãnh đạo trang bị cho người học các kiến thức nâng cao về lãnh đạo như: sự khác nhau giữa quản lý và lãnh đạo, xu hướng hình thành quyền và sử dụng quyền, từ đó biết cách sử dụng quyền như thế nào cho hiệu quả khi lãnh đạo; các mô hình lãnh đạo và các tình huống để sử dụng các mô hình này một cách có hiệu quả; đào tạo nhà lãnh đạo chuyển hóa – Mô hình lãnh đạo được cho là có hiệu quả cao ở hầu hết các tình huống lãnh đạo; bồi dưỡng kỹ năng cho nhà lãnh đạo chuyển hóa. Như vậy, học phần này giúp cho người học biết cách phân tích và vận dụng sáng tạo lý thuyết về lãnh đạo trong các tình huống lãnh đạo khác nhau.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*
 - + CO1: Trang bị các kiến thức cập nhật và nâng cao về các mô hình lãnh đạo và bồi dưỡng kỹ năng cho nhà lãnh đạo.
- *Kỹ năng*
 - + CO2: Có kỹ năng tổ chức và điều hành trong hoạt động kinh doanh và quản trị.
 - + CO3: Có tư duy sáng tạo, phản biện trong hoạt động kinh doanh và quản trị.
- *Mức tự chủ và trách nhiệm*
 - + CO4: Có khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm và lựa chọn cho mình phong cách lãnh đạo phù hợp cho từng vị trí công việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO1, CO2	CLO1	Vận dụng thuần thục kỹ năng sử dụng các mô hình lãnh đạo để tổ chức các hoạt động kinh doanh và quản trị.	PLO2	H
CO3	CLO2	Kết nối, tổng hợp được các ý tưởng, giải pháp lãnh đạo trong tổ chức.	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO3	Bảo vệ được các kết luận và chỉ ra được các kết quả liên quan đến lãnh đạo trong hoạt động kinh doanh và quản trị.	PLO3	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>[1]. Bernard M. Bass & Ronald E. Riggio, <i>Lãnh đạo chuyển hóa</i>, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019.</p> <p>[2]. Richard L. Hughes, Robert C. Ginnett, Gordon J. Curphy, <i>Leadership (Năng lực lãnh đạo)</i>, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2012.</p>
Tài liệu tham khảo:	<p>[1]. Bill George, <i>Authentic Leadership (Lãnh đạo đích thực)</i>, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2018.</p> <p>[2]. Edward Bono, <i>Tư duy đa chiều</i>, Nhà xuất bản Thế giới, 2017.</p> <p>[3]. Eitaro Kono, <i>1 thay đổi cách lãnh đạo 99% đạt được thành công</i>, Nhà xuất bản Lao động, 2018.</p> <p>[4]. John C. Maxwell, <i>Lãnh đạo</i>, Nhà xuất bản Hồng Đức, 2017.</p>
Các loại học liệu khác:	<p>Các luật, quy định có liên quan.</p> <p>Các bài báo trên các trang web của các tạp chí trong nước và các bài báo nước ngoài có liên quan.</p>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3
Học theo nhóm	Các nhóm được giao nhiệm vụ làm việc và giải quyết các vấn đề thực tế theo nhóm, vận dụng kiến thức lãnh đạo để lãnh đạo nhóm hiệu quả và vận dụng sáng tạo để giải quyết tình huống.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng buổi học và các hoạt động khác.	Theo từng buổi học	Không đánh giá CLO	
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực	Theo từng buổi học	Không đánh giá CLO	

	luận, thực hành, làm việc nhóm.	hành, làm việc nhóm, bài tập tình huống.			
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Tiết 20	CLO1	40%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: làm Tiểu luận - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án được thiết kết dựa vào rubric.	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị chuỗi cung ứng

Mã học phần: QTCU306

Tên tiếng Anh: Marketing management

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị chuỗi cung ứng
- Mã học phần: QTCU306 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận : 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần Quản trị chuỗi cung ứng là học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Học phần đề cập đến các nội dung cơ bản về chuỗi cung ứng, chuỗi cung ứng tích hợp, chuỗi cung ứng toàn cầu và quản trị chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, học phần cung cấp các kiến thức về các xu hướng mới trong công nghệ chuỗi cung ứng và việc ứng dụng công nghệ vào quá trình vận hành chuỗi cung ứng, giới thiệu các mô hình và các công cụ đo lường hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng cũng như quy trình thiết kế hệ thống chuỗi cung ứng. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như quản trị marketing, quản trị tác nghiệp và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*

+ CO1: Trang bị những kiến thức về chuỗi cung ứng, chuỗi cung ứng tích hợp,

chuỗi cung ứng toàn cầu và quản trị chuỗi cung ứng. Vận dụng kiến thức để ứng dụng công nghệ vào quá trình vận hành chuỗi cung ứng, giới thiệu các mô hình và các công cụ đo lường hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng cũng như quy trình thiết kế hệ thống chuỗi cung ứng.

- *Kỹ năng*

+ CO2: Có tư duy phản biện, phân tích và xử lý thông tin và xử lý những vấn đề nảy sinh trong quá trình vận hành chuỗi cung ứng.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO3: Có khả năng đánh giá và đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động quản trị chuỗi cung ứng để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.

CO4: Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh trong xu hướng hội nhập.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO1, CO2	CLO1	Phát triển duy phản biện, phân tích và xử lý thông tin và xử lý những vấn đề nảy sinh trong quá trình vận hành chuỗi cung ứng	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO2	Đánh giá và đề xuất cải tiến các hoạt động chuỗi cung ứng và quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng và quản trị.	PLO4	H
CO4	CLO3	Thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh trong xu hướng hội nhập.	PLO5	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Thành Hiếu, <i>Quản trị chuỗi cung ứng</i> , Nhà xuất bản đại học kinh tế quốc dân, 2015. [2] Michael.H. Hugos, <i>Nguyên lý quản trị chuỗi cung ứng (Essentials of Supply Chain Management)</i> , Nhà xuất bản thế giới, 2017. (Phan Đình Mạnh dịch)
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] F. Robert Jacobs & Richard B. Chase, <i>Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng</i> , NXB Kinh tế TPHCM, 2015 [2] Nguyễn Phúc Nguyên, Lê Thị Minh Hằng, <i>Quản trị chuỗi cung ứng</i> , Nhà xuất bản Đà Nẵng, 2016. [3] Đoàn Thị Hồng Vân, <i>Quản trị cung ứng</i> , Nhà xuất bản tổng hợp Tp.HCM, 2011.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị chuỗi cung ứng của tổ chức từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 30)	CLO1, CLO2, CLO3	30%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị chất lượng

Mã học phần: QTCL309

Tên tiếng Anh: QUALITY MANAGEMENT

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị chất lượng
- Mã học phần: QTCL309 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: Không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận : 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Đây là một trong các học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Học phần đề cập đến các nội dung cơ bản về chất lượng và quản trị chất lượng; Các phương pháp, kỹ thuật quan trọng nhằm đảm bảo và cải tiến chất lượng; Giới thiệu về các hệ thống quản trị chất lượng phổ biến và quy trình xây dựng hệ thống quản trị chất lượng. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như quản trị marketing, quản trị tác nghiệp và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*

CO1: Trang bị các kiến thức cập nhật thực tiễn về các các hoạt động quản trị chất lượng trong tổ chức.

- *Kỹ năng*

+ CO2: Có tư duy phản biện, lựa chọn được các giải pháp tối ưu trong hoạt động quản trị chất lượng đối với một tổ chức cụ thể.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*

+ CO3: Có khả năng đánh giá và đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động quản trị chất lượng cho tổ chức.

+ CO4: Có khả năng thích nghi với các công việc khác nhau liên quan đến hoạt động quản trị chất lượng trong tổ chức.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO1, CO2	CLO1	Phát triển duy phản biện các hoạt động quản trị chất lượng đối với một tổ chức cụ thể.	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO2	Đánh giá và cải tiến hoạt động quản trị chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.	PLO4	H
CO4	CLO3	Khả năng thích nghi với các công việc khác nhau liên quan đến hoạt động quản trị chất lượng trong tổ chức.	PLO5	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. PGS. TS. Đỗ Thị Đông, TS. Đặng Ngọc Sự, <i>Giáo trình Quản trị chất lượng</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Văn Hóa, Nguyễn Hoàng Kiệt, Đinh Phương Vương, <i>Giáo trình Quản lý chất lượng</i> , Nhà xuất bản Thống Kê, 2010. [2] Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Văn Hóa, Nguyễn Hoàng Kiệt, Đinh Phương Vương, <i>Bài tập Quản lý chất lượng</i> , Nhà xuất bản Thống Kê, 2010. [3] Hoàng Mạnh Dũng, Tài liệu hướng dẫn môn Quản trị chất lượng, Trường đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, 2012.
Các loại học liệu khác:	Website của tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng: https://tcvn.gov.vn/

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị của tổ chức từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên mô hình	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%

	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 27)	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm tiểu luận - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Kế toán quản trị

Mã học phần: QTKT 307

Tên tiếng Anh: Management Accounting

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kế toán quản trị
- Mã học phần: QTKT307 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận : 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng vận dụng kiến thức đã học để tổ chức một số kỹ thuật, nội dung công tác kế toán quản trị trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau, học phần Kế toán quản trị bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

- Phân tích biến động chi phí sản xuất;
- Đánh giá trách nhiệm quản lý;
- Quyết định giá bán sản phẩm;
- Ứng dụng thông tin thích hợp với việc ra quyết định ngắn hạn;
- Quyết định về đầu tư dài hạn.

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành Quản trị kinh doanh. Học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, quản trị của học viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*

+ CO1: Trang bị cho học viên những kiến thức về các kỹ thuật kế toán quản trị gồm phân tích biến động chi phí, đo lường thành quả của các trung tâm trách nhiệm, định giá bán sản phẩm, nhận diện các thông tin thích hợp hỗ trợ nhà quản trị ra quyết định ngắn hạn và đầu tư dài hạn trong kinh doanh.

- *Kỹ năng*

+ CO2: Có kỹ năng thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán quản trị liên quan đến phân tích biến động chi phí, đánh giá các trung tâm kế toán trách nhiệm, phân tích báo cáo bộ phận và định giá bán sản phẩm, hỗ trợ nhà quản trị lập kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, ra quyết định và đánh giá hoạt động quản trị trong tổ chức.

+ CO3: Có tư duy phản biện trong chức năng cung cấp thông tin thích hợp hỗ trợ nhà quản trị ra quyết định và tư vấn được các giải pháp tối ưu giúp quản trị nội bộ đối với một tổ chức cụ thể.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO3: Có khả năng quản lý, đánh giá và đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động kế toán quản trị để đáp ứng hiệu quả nhu cầu thông tin phục vụ nhà quản trị trong việc ra quyết định, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO1, CO2	CLO1	Thực hiện thuần thục kỹ năng thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán quản trị liên quan đến phân tích biến động chi phí, đánh giá các trung tâm kế toán trách nhiệm, phân tích báo cáo bộ phận và định giá bán sản phẩm, hỗ trợ nhà quản trị lập kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, ra quyết định và đánh giá hoạt động quản trị trong tổ chức.	PLO4	H
CO3	CLO2	Phát triển tư duy phản biện khi thực hiện cung cấp thông tin thích hợp hỗ trợ nhà quản trị ra quyết định, tư vấn được các giải pháp tối ưu giúp quản trị nội bộ đối với một tổ chức cụ thể.	PLO3	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO3	Đánh giá và đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động kế toán quản trị để đáp ứng hiệu quả nhu cầu thông tin phục vụ nhà quản trị trong việc ra quyết định, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.	PLO5	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] PGS. TS. Trần Thị Cẩm Thanh, ThS. Lê Văn Tân, <i>Giáo trình Kế toán quản trị 2</i> , Tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Quy Nhơn, 2016.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Bộ môn Kế toán quản trị - <i>Phân tích hoạt động kinh doanh</i> , Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Kế toán quản trị, Nhà xuất bản Thống kê, 2011. [2] Huỳnh Lợi, <i>Kế toán quản trị</i> , Nhà xuất bản Giao thông vận tải (2009). [3] Phạm Văn Dược và Đào Tất Thắng, <i>Bài tập Kế toán quản trị</i> , Nhà xuất bản Thống kê, 2011.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong vận hành kỹ thuật kế toán quản trị của tổ chức từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		20%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO2, CLO3	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 27)	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Thương mại điện tử

Mã học phần: QTTĐ204

Tên tiếng Anh: E-commerce

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Thương mại điện tử

- Mã học phần: QTTĐ204

Số tín chỉ: 3

- Loại học phần: *Tự chọn*

- Các học phần học trước:

- Các yêu cầu khác đối với học phần: Không

- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết, thảo luận : 30 tiết

+ Làm bài tập trên lớp : 15 tiết

+ Thực hành, thực tập : 0 tiết

- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH&QTKD.

2. Mô tả học phần

Học phần Thương mại điện tử trình bày các nội dung lý thuyết và ứng dụng thực tế về các hoạt động thương mại điện tử trong điều kiện nền kinh tế thị trường; tích hợp được các công cụ điện tử trong hoạt động kinh doanh; nghiên cứu, xây dựng và ứng dụng các mô hình thích hợp về thương mại điện tử trong các hoạt động quản trị của doanh nghiệp như CRM, SCM, ERP... Đây là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành và có mối quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Lãnh đạo, Quản trị Marketing, Quản trị quan hệ khách hàng, Quản trị rủi ro và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần giúp cho người học:

- *Kiến thức*

CO1: Nắm vững những kiến thức liên quan đến thương mại điện tử. Học viên có thể hiểu và biết cách ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Kỹ năng*

CO2: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng những thành tựu mới trong lĩnh vực thương mại điện tử ứng dụng vào thực tế tại doanh nghiệp.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*

CO3: Có khả năng quản lý, đánh giá và đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động thương mại điện tử để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO1, CO2	CLO1	Phân tích các vấn đề trong thương mại điện tử dưới các khía cạnh khác nhau.	PLO3	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO2	Đánh giá các hoạt động thương mại điện tử nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.	PLO4	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Trần Văn Hòe, <i>Giáo trình thương mại điện tử căn bản</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2015
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Ao Thu Hoài và Nguyễn Việt Khôi, <i>Thương mại điện tử</i> , NXB thông tin và truyền thông, 2015. [2] Đoàn Thị Hồng Vân, <i>Quản trị cung ứng</i> , NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, năm 2011. [3] Annabeth Aagaard, <i>Digital Business Models – Driving Transformation and Innovation</i> , Palgrave Macmillan, 2019. [4] Dave Chaffey, <i>Digital Business and E-commerce management</i> , Sixth Edition, Pearson, 2015. [5] Dave Chaffey, Fiona Ellis-Chadwick, <i>Digital Marketing</i> , Eighth Edition, Pearson, 2022. [6] Judy Strauss, Raymond Frost, <i>E-Marketing</i> , Seventh Edition, Pearson, 2014.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống giả định hoặc thực tế..	CLO1, CLO2
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động của DN từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%
	Chuyên cần	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Theo từng buổi học		10%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2	20%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 27)	CLO1, CLO2	20%
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần:	Theo lịch nhà trường		50%

		<ul style="list-style-type: none">- Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận.- Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề		CLO1, CLO2	
--	--	---	--	---------------	--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Kinh doanh số

Mã học phần: QTKD 205

Tên tiếng Anh: Digital Business

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kinh doanh số
- Mã học phần: QTKD 205 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận : 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp kiến thức lý luận và thực hành cơ bản liên quan đến hoạt động kinh doanh số và dự kiến bố trí vào học kỳ 2. Học phần đề cập đến các nội dung cơ bản về kinh doanh hiện đại, ứng dụng công nghệ trong kinh doanh, đổi mới mô hình kinh doanh số, đạo đức kinh doanh số,... nhằm trang bị cho người học những kiến thức căn bản và kỹ năng cần thiết để trở thành những công dân của nền kinh tế số; xây dựng, lựa chọn và thực thi các chiến lược phù hợp trong hệ sinh thái kinh doanh số. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như quản trị chiến lược, quản trị marketing và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*
 - + CO1: Trang bị các kiến thức cập nhật thực tiễn về các các hoạt động kinh doanh số trong tổ chức.

- *Kỹ năng*

+ CO2: Có tư duy phản biện, lựa chọn được các giải pháp tối ưu trong hoạt động kinh doanh số đối với một tổ chức cụ thể.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

+ CO3: Có khả năng quản lý, đánh giá và đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động kinh doanh số trong tổ chức.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO1, CO2	CLO1	Phát triển tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo trong các hoạt động kinh doanh số của tổ chức.	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO2	Đánh giá và cải tiến hoạt động kinh doanh số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.	PLO4	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Annabeth Aagaard, <i>Digital Business Models – Driving Transformation and Innovation</i> , Palgrave Macmillan, 2019. [2] Dave Chaffey, <i>Digital Business and E-commerce management, Sixth edition Edition</i> , Pearson, 2015.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Patrice Muller, Mette Damgaard, Annabel Lewis, Julia Hornle, <i>Consumer behaviour in digital environment</i> . European Parliament, 2011. [2] Ray Hammond, <i>Digital Business – Surviving and thriving in an on-line world</i> . The On-line Handbook, 1996.
Các loại học liệu khác:	Các bài báo, các bài nghiên cứu liên quan kinh doanh số/ Các tình huống kinh doanh.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động kinh doanh số của tổ chức từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%

	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 27)	CLO1, CLO2	20%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị sự đổi mới

Mã học phần: QTĐM207

Tên tiếng Anh: Innovation Management

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị sự đổi mới
- Mã học phần: QTĐM207 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính – Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý sự thay đổi và đổi mới trong các tổ chức. Đây là học phần mang tính lựa chọn cho học viên. Những nội dung cụ thể của học phần bao gồm:

- Hệ thống các kiến thức tổng quan về sự đổi mới như các khái niệm, mục đích, quá trình đổi mới và các lĩnh vực đổi mới trong tổ chức.
- Phân tích các mô hình đổi mới được các tổ chức ứng dụng và triển khai bao gồm mô hình tĩnh và mô hình động.
- Phân tích về mối quan hệ giữa đổi mới và lợi nhuận của tổ chức; Nguồn gốc của đổi mới và chuyển giao đổi mới.
- Quá trình quản trị sự đổi mới như nhận dạng tiềm năng của đổi mới; hoạch định sự đổi mới; tổ chức và điều sự đổi mới; kiểm tra, đánh giá sự đổi mới.
- Xu hướng toàn cầu hóa trong đổi mới và vai trò của chính phủ với sự đổi mới.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần Quản trị sự đổi mới giúp học viên:

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị các kiến thức cập nhật thực tiễn về các hoạt động marketing trong tổ chức.

- Kỹ năng

+ CO2: Có tư duy phản biện, lựa chọn được các giải pháp tối ưu trong hoạt động quản trị đổi mới sáng tạo đối với một tổ chức cụ thể.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

CO3: Có khả năng đánh giá và đưa ra những sáng kiến đổi mới sáng tạo để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO1, CO2	CLO1	Phát triển tư duy đổi mới sáng tạo trong các hoạt động kinh doanh của tổ chức.	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO2	Đánh giá và đề xuất hoạt động đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.	PLO4	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Allan Afuah, <i>Quản trị quá trình đổi mới và sáng</i> , Nguyễn Hồng (dịch), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Nguyễn Ngọc Quý, Nhâm Phong Tuấn, <i>Quản trị Sự thay đổi trong tổ chức</i> . NXB ĐHQGHN, 2023. [2]. Phạm Vũ Khiêm, Hứa Thùy Trang, <i>Quản trị Sự thay đổi trong các tổ chức</i> . NXB ĐH Bách khoa Hà Nội, 2020. [3]. Nguyễn Thành Độ, Hà Ngọc Thắng (2023), <i>Giáo trình Thay đổi và phát triển doanh nghiệp</i> , NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
Các loại học liệu khác:	Các bài báo liên quan đến các quyết định quản trị/Các tình huống đổi mới kinh doanh.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị của tổ chức từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây	Theo từng buổi học		10%

		dụng bài và các hoạt động khác			
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 27)	CLO1, CLO2	20%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị danh mục đầu tư

Mã học phần: QTĐT311

Tên tiếng Anh: Portfolio Management

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị danh mục đầu tư
- Mã học phần: QTĐT311 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận : 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho người học kiến thức về phân tích và quản lý danh mục đầu tư (DMĐT) chứng khoán, trên cơ sở kiến thức về phân tích và quản lý DMĐT được trang bị giúp cho người học tiến hành phân tích và ra quyết định đầu tư chứng khoán, phân bổ vốn đầu tư, xây dựng chiến lược quản lý DMĐT chứng khoán phù hợp với mức sinh lời kỳ vọng và rủi ro có thể chấp nhận. Ngoài ra, kiến thức từ môn học sẽ là hữu ích cho người học trong việc vận dụng các phương pháp và công cụ để xây dựng, quản lý và đánh giá hiệu quả DMĐT của mình. Đây là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành và trang bị những kiến thức, kỹ năng cho người học trong việc vận dụng vào việc thực hành ra quyết định đầu tư và quản trị với chính DMĐT của mình.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*
 - + CO1: Trang bị kiến thức thực tiễn và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến và liên ngành trong hoạt động quản trị danh mục đầu tư.
- *Kỹ năng*
 - + CO2: Có tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản trị danh mục đầu tư.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO3: Đánh giá hiệu quả quản trị danh mục đầu tư nhằm phát triển kỹ năng phân tích, ra quyết định đầu tư chứng khoán và quản trị DMĐT chứng khoán của cá nhân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1	CLO1	Nhận diện các kiến thức thực tiễn và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến và liên ngành để giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản trị danh mục đầu tư.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Phát triển tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản trị danh mục đầu tư.	PLO3	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO3	Đánh giá hiệu quả quản trị danh mục đầu tư nhằm phát triển kỹ năng phân tích, ra quyết định đầu tư chứng khoán và quản trị danh mục đầu tư chứng khoán của cá nhân.	PLO4	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Maginn, J.L., Tuttle, D.L., Pinto, J.E. and McLeavey, D.W., <i>Managing Investment Portfolios: A Dynamic Process, 3rd Edition</i> , New Jersey, Wiley, 2007.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Frank K. Reilly and Keith C. Brown, “Investment Analysis and Management of Portfolios”, 10 th Edition., South-Western, 2012.

	<p>[2]. Bodie, Z., Kane, A. and Marcus, A. J., Investment. 10thEdition, McGraw – Hill, 2014</p> <p>[3]. Nguyễn Thị Minh Huệ, Trần Đăng Khâm, <i>Giáo trình Phân tích đầu tư chứng khoán</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016.</p>
Các loại học liệu khác:	<p>Các luật, quy định có liên quan như: Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp 2020,....</p> <p>Bảng giá giao dịch điện tử và Dữ liệu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị của tổ chức từ đó giúp học viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO2, CLO3	20%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 27)	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị dự án

Mã học phần: QTDA303

Tên tiếng Anh: Project management

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị dự án
- Mã học phần: QTDA303 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm mục tiêu giúp học viên hiểu sâu hơn lĩnh vực quản trị dự án trong doanh nghiệp, trong đó tập trung vào 5 nội dung quan trọng bám sát chức năng của quản trị dự án như: phân tích và lựa chọn dự án; tổ chức thực hiện dự án; giám sát và kiểm soát dự án; quản trị rủi ro; kết thúc dự án. Bên cạnh được trang bị lý thuyết chuyên sâu về quản trị dự án, người học còn được tiếp cận việc sử dụng các công cụ phần mềm phổ biến trong quản trị dự án tại các doanh nghiệp hiện nay như: Ms. Project, Excel và Crytal Ball.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

CO1: Trang bị kiến thức chuyên sâu và cập nhật về quản trị dự án trong doanh nghiệp.

- Kỹ năng

CO2: Có kỹ năng phân tích và ra quyết định quản trị dự án trong doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

CO3: Có khả năng đánh giá và đưa ra các giải pháp cải tiến hoạt động quản trị dự án trong thực tiễn

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1	CLO1	Tổng hợp kiến thức về quản trị dự án trong thực tiễn quản lý doanh nghiệp	PLO1	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Phân tích và ra quyết định quản trị dự án trong doanh nghiệp	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO3	Đánh giá và đề xuất giải pháp cải tiến các hoạt động quản trị dự án trong thực tiễn quản lý doanh nghiệp	PLO4	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Đinh Bá Hùng Anh, <i>Quản trị dự án</i> , NXB Tài chính, 2019
Tài liệu tham khảo:	[1]. Chris Croft, <i>Quản trị dự án</i> , NXB Tổng hợp TP.HCM, 2024 [2]. Harold Kerzner, <i>Project Management: A Systems Approach to Planning, Scheduling, and Controlling</i> , John Wiley & Sons, 2022.
Các loại học liệu khác:	Các phần mềm phổ biến trong quản trị dự án tại các doanh nghiệp hiện nay như: Ms. Project, Excel và Crystal Ball.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho học viên hệ thống những lý thuyết, nguyên tắc và kỹ thuật nâng cao được sử dụng trong phân tích và lựa chọn dự án. Cung cấp cho học viên các kỹ thuật trong tổ chức thực hiện dự án; giám sát và kiểm soát dự án; quản trị rủi ro; kết thúc dự án.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ kỹ thuật đã học vào phân tích và lựa chọn dự án; tổ chức thực hiện dự án; giám sát và kiểm soát dự án; quản trị rủi ro; kết thúc	CLO1, CLO2, CLO3

	dự án.	
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa các học viên và giáo viên để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần cũng như các tình huống trong thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức vào thực hiện việc quản trị dự án tại doanh nghiệp.	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên mô hình	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho học viên tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan. Có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy.	Theo tiến độ (Tiết 35)	CLO1, CLO2, CLO3	40%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề.	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị rủi ro

Mã học phần: QTRR305

Tên tiếng Anh: Risk Management

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị rủi ro
- Mã học phần: QTRR305 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: Không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận : 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính – Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần Quản trị rủi ro trình bày các nội dung lý thuyết và ứng dụng thực tế về rủi ro và quản trị rủi ro trong kinh doanh; Mối quan hệ giữa quản trị rủi ro và quản trị hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Quy trình quản trị rủi ro gồm: nhận dạng và đo lường rủi ro, kiểm soát và tài trợ rủi ro; Quản trị rủi ro tài sản và quản trị rủi ro nhân lực; Một số mô hình đo lường rủi ro. Đây là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ bổ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Quản trị chiến lược, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính, Hành vi tổ chức, Quản trị quan hệ khách hàng, Quản trị chất lượng, Thống kê và phân tích dữ liệu kinh doanh...

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*
 - + CO1: Trang bị những kiến thức thực tiễn và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến về quản trị rủi ro trong kinh doanh và quy trình quản trị rủi ro.
- *Kỹ năng*

+ CO2: Phát triển kỹ năng xử lý tình huống, tư duy phản biện và đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản trị rủi ro kinh doanh.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

+ CO3: Tự chủ trong các hoạt động quản trị rủi ro và đề xuất các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị rủi ro trong kinh doanh.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1	CLO1	Tổng hợp được những kiến thức thực tiễn và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến về quản trị rủi ro trong kinh doanh và quy trình quản trị rủi ro.	PLO1	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Phát triển kỹ năng xử lý tình huống, tư duy phản biện và đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản trị rủi ro kinh doanh.	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO3	Đề xuất được các hoạt động quản trị rủi ro và các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị rủi ro trong kinh doanh.	PLO4	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Carl L. Pritchard, <i>Risk Management – Concepts and Guidance, Fifth Edition</i> , Taylor & Francis Group, 2015. [2] James Lam, <i>Enterprise Risk Management: From Incentives to Controls, Second Edition</i> , Wiley, 2014.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Trần Hùng, <i>Giáo trình quản trị rủi ro</i> , NXB Hà Nội, 2017. [2] Phan Thị Thu Hà, Lê Thanh Tâm & Hoàng Đức Mạnh, <i>Bài giảng Quản trị rủi ro</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2016.
Các loại học liệu khác:	+ Các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín. + Các website có liên quan.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các phương pháp quản trị rủi ro đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất hướng xử lý.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Từ đó, giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng sử dụng các phần mềm cơ bản để xử lý và phân tích dữ liệu nghiên cứu.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng,	Theo từng buổi học		10%

		tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác			
	Kiểm tra nhanh tại lớp; Thảo luận; Làm việc nhóm, Thực hành	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện bài tập nhóm và yêu cầu khác của giảng viên	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch Nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Tên học phần: Hành vi tổ chức****Mã học phần: QTHV302****Tên tiếng Anh: Organizational Behaviour****1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **Organizational Behaviour**
- Mã học phần: QTHV302 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận : 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho học viên những khái niệm, nội dung cơ bản của hành vi tổ chức, giúp cho học viên xem xét mối quan hệ giữa người lao động với tổ chức trong những bối cảnh hoạt động khác nhau; cung cấp những lý luận giúp học viên có thể vận dụng trong việc duy trì và phát triển quan hệ này một cách hiệu quả. Lĩnh hội tốt các kiến thức hành vi tổ chức giúp cho học viên giải thích, dự đoán và kiểm soát các hành vi của người lao động trong tổ chức nhằm mục đích tối đa hóa sự phù hợp giữa cá nhân và tổ chức.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)*- Kiến thức*

CO1: Phát triển tư duy phân tích, dự báo và kiểm soát hành vi. Đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản trị dựa trên khả năng phân tích, dự báo và kiểm soát hành vi cá nhân và nhóm trong tổ chức.

- Kỹ năng

CO2: Đánh giá hành vi và đề xuất các biện pháp quản trị phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

CO3: Thể hiện khả năng thích ứng của hành vi tổ chức với môi trường làm việc có tính cạnh tranh trong xu hướng hội nhập.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO1	CLO1	Phát triển tư duy phân tích, dự báo và kiểm soát hành vi. Đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản trị dựa trên khả năng phân tích, dự báo và kiểm soát hành vi cá nhân và nhóm trong tổ chức.	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO2	CLO2	Đánh giá hành vi và đề xuất các biện pháp quản trị phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu quả hoạt động kinh doanh.	PLO4	H
CO3	CLO3	Thể hiện khả năng thích ứng của hành vi tổ chức với môi trường làm việc có tính cạnh tranh trong xu hướng hội nhập	PLO5	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Phạm Thúy Hương và Phạm Thị Bích Ngọc, <i>Giáo trình Hành vi tổ chức</i> , NXB Trường đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2016.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Nguyễn Hữu Lam, <i>Hành vi tổ chức</i> , NXB Thống Kê, tp.HCM, 2007. [2] Andrzej A. Huczynski and David A. Buchanan, <i>Organizational Behaviour (9th ed)</i> , Pearson Education Limited, ISBN: 978-1-292-16296-6 (ePub), 2017. [3] Stephen P. Robbins và Timothy A. Judge, <i>Hành vi tổ chức (sách dịch)</i> , NXB Lao động Xã hội, Hà Nội, 2012. [5] Dale Carnegie, <i>Đắc nhân tâm</i> , Nxb Tổng hợp TP. HCM, TP.HCM, 2017. [6] Trần Ngọc Thêm, <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i> , NXB ĐHQG Hà Nội, 2024. [7] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Nguyễn Văn Lũy và Đinh Văn Vang, <i>Giáo trình tâm lý học đại cương</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2015.

Các loại học liệu khác:	Các bài báo, các bài nghiên cứu liên quan đến hành vi tổ chức
-------------------------	---

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng nhằm phát triển tư duy phân tích, dự báo và kiểm soát hành vi	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học phân tích, đánh giá hành vi và đề xuất vận dụng các biện pháp quản trị phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu quả hoạt động kinh doanh.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hành vi tổ chức từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phân biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 27)	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị quan hệ khách hàng

Mã học phần: QTKH209

Tên tiếng Anh: Customer Relationship Management

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **Quản trị quan hệ khách hàng**
- Mã học phần: QTKH209 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận : 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần Quản trị quan hệ khách hàng cung cấp kiến thức nâng cao về lý thuyết và thực tiễn quản trị quan hệ khách hàng (CRM) trong bối cảnh kinh doanh hiện đại. Học viên sẽ nghiên cứu các chiến lược và mô hình CRM tiên tiến, bao gồm phân tích dữ liệu lớn, tích hợp CRM với tiếp thị đa kênh và tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng nhằm đạt được lợi thế cạnh tranh bền vững. Học phần cũng thảo luận các thách thức như bảo mật dữ liệu và quản lý kỳ vọng khách hàng, thông qua phân tích tình huống thực tế, giúp học viên phát triển tư duy chiến lược và kỹ năng lãnh đạo cho vai trò quản trị cấp cao.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

CO1: Trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để phân tích, hiểu và áp dụng các chiến lược quản trị quan hệ khách hàng tiên tiến, từ đó phát triển khả năng tư duy phản biện và sáng tạo trong quản trị kinh doanh.

- Kỹ năng

CO2: Hướng dẫn học viên cách đánh giá hiệu quả của các hoạt động CRM hiện có và xây dựng các giải pháp cải tiến dựa trên phân tích dữ liệu khách hàng và nghiên cứu tình huống thực tế, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và hoạt động kinh doanh.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO3: Phát triển cho học viên khả năng thích ứng và điều chỉnh chiến lược CRM để đáp ứng những thay đổi trong môi trường làm việc cạnh tranh và quốc tế, đồng thời nâng cao kỹ năng lãnh đạo và quản lý trong việc triển khai các giải pháp CRM toàn diện.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO1	CLO1	Đánh giá và áp dụng các chiến lược quan hệ khách hàng tiên tiến để phát triển tư duy phản biện và đổi mới trong quản trị.	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO2	CLO2	Đánh giá và đề xuất cải tiến hệ thống quan hệ khách hàng dựa trên phân tích dữ liệu và tình huống thực tế nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và kinh doanh.	PLO4	H
CO3	CLO3	Thích ứng và điều chỉnh chiến lược quan hệ khách hàng trong môi trường cạnh tranh và hội nhập, phát huy vai trò lãnh đạo trong triển khai giải pháp.	PLO5	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Francis Buttle, Stan Maklan, <i>Customer Relationship Management: Concepts and Technologies</i> , Routledge, 2019
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Rainer Alt, Olaf Reinhold, <i>Social Customer Relationship Management: Fundamentals, Applications, Technologies</i> , Springer Nature, 2020. [2] V. Kumar, Werner Reinartz, <i>Customer Relationship Management: Concept, Strategy and Tools</i> , Springer Science & Business Media, 2018.
Các loại học liệu khác:	[phần mềm excel]

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp học viên vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống cụ thể, nâng cao khả năng ứng dụng thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Tạo điều kiện trao đổi giữa học viên với nhau và với giảng viên để giải quyết các nội dung và kiến thức trong học phần, rèn luyện kỹ năng chủ động và sáng tạo cho học viên.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp học viên tiếp cận các tình huống thực tế và vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp, từ đó nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề.	CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đưa ra các vấn đề thực tế trong hoạt động quản trị CRM của doanh nghiệp, giúp học viên phát triển kỹ năng tư duy phân tích, phản biện, và khả năng ứng phó với các tình huống thay đổi.	CLO2, CLO3
Tự học	Khuyến khích học viên tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu, thể hiện tính trung thực và trách nhiệm trong học tập cũng như công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%

	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO2, CLO3	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 27)	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Mã học phần: QTTN208

Tên tiếng Anh: Corporate Social Responsibility

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
- Mã học phần: QTTN208 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận : 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về lịch sử, khái niệm và vai trò của CSR trong bối cảnh kinh doanh hiện đại, cùng mối liên hệ giữa việc thực hiện CSR và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Nội dung học phần bao gồm các yếu tố thúc đẩy, phương pháp quản lý, và triển khai CSR trong tổ chức. Qua đó, học viên được trang bị kỹ năng phân tích, đánh giá, và triển khai chiến lược CSR hiệu quả, giúp phát triển tư duy phản biện và năng lực quản lý để đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển bền vững.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*

CO1: Cung cấp kiến thức chuyên sâu về khái niệm, lịch sử hình thành, mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động kinh doanh, cùng với các nhân tố thúc đẩy việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

- *Kỹ năng*

CO2: Phát triển kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đồng thời đề xuất các giải pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị và kinh doanh.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO3: Khuyến khích học viên thể hiện khả năng thích ứng với môi trường làm việc có tính cạnh tranh và thực hiện trách nhiệm xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế, đồng thời chủ động quản lý và lãnh đạo việc triển khai các chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO1	CLO1	Đánh giá các khái niệm, lịch sử trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và hiệu quả doanh nghiệp.	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO2	CLO2	Đánh giá và đề xuất cải tiến thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp dựa trên phân tích các yếu tố thúc đẩy và tình huống thực tế để nâng cao hiệu quả kinh doanh và quản trị.	PLO4	H
CO3	CLO3	Thể hiện khả năng thích ứng và quản lý việc triển khai trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong các môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	PLO5	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>[1] Abigail McWilliams, Deborah E. Rupp, Donald S. Siegel, Günter K. Stahl, David A. Waldman, <i>The Oxford Handbook of Corporate Social Responsibility: Psychological and Organizational Perspectives</i>, Oxford University Press, 2019.</p> <p>[2] Meenu Maheshwari, Ashok Kumar Gupta, Pragya Gaur NupurTiwari, Shobhna Goyal, <i>Corporate Social Responsibility in the Global Business World: A Conceptual, Regulatory, and Illustrative Framework</i>, Apple Academic Press, 2024.</p>
-------------------	--

Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[1] Maria Aluchna, Samuel O. Idowu, <i>The Dynamics of Corporate Social Responsibility: A Critical Approach to Theory and Practice</i>, Springer, 2016.</p> <p>[2] Asli Yüksel Mermoud, Samuel O. Idowu, <i>Corporate Social Responsibility in the Global Business World</i>, Springer Science & Business Media, 2014.</p> <p>[3] Chris A. Mallin, <i>Corporate Social Responsibility: A Case Study Approach</i>, Edward Elgar Publishing, 2009.</p> <p>[4] Philip Kotler, Nancy R. Lee, <i>Corporate Social Responsibility: Doing the Most Good for Your Company and Your Cause</i>, John Wiley & Sons, 2011.</p>
Các loại học liệu khác:	Cơ sở dữ liệu từ CSRhub; Global Reporting Initiative (GRI).

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào phân tích và giải quyết các tình huống liên quan đến thực hành trách nhiệm xã hội.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Khuyến khích sự trao đổi giữa học viên – học viên và giảng viên – học viên để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện và sáng tạo.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp phù hợp.	CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đưa ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản lý trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, từ đó rèn luyện kỹ năng tư duy phân tích và phản biện.	CLO2, CLO3
Tự học	Tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học. Khuyến khích tính trung thực, khách quan, và tinh thần trách nhiệm trong học tập và công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO2, CLO3	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 27)	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Thống kê và Phân tích dữ liệu kinh doanh

Mã học phần: QTTK308

Tên tiếng Anh: Statistics and Business Data Analysis

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thống kê và Phân tích dữ liệu kinh doanh
- Mã học phần: QTTK308 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Có máy tính cài đặt phần mềm thống kê R, SPSS
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 30 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Toán và Thống kê.

2. Mô tả học phần

Học phần nhằm cung cấp cho học viên kiến thức, phương pháp nghiên cứu của Thống kê ứng dụng, trang bị cho học viên các kỹ năng sử dụng công cụ phân tích định lượng của Thống kê trong phân tích dữ liệu kinh doanh: các phương pháp chọn mẫu và lý thuyết bảng hồi; các phương pháp mô tả số liệu thống kê; các phương pháp tính toán đo mức độ tập trung và đo mức độ phân tán của số liệu; phương pháp xác định quan sát bất thường; phân tích phương sai (ANOVA) một chiều và hai chiều; phân tích tương quan và phân tích hồi quy tuyến tính; phân tích hồi quy logistic nhị phân; phân tích nhân tố khám phá (EFA). Đây là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành và có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác trong chương trình đào tạo như: Quản trị tài chính, Quản trị Marketing, Quản trị rủi ro.

3. Mục tiêu của học phần (Ký hiệu COs)

Học phần Thống kê và phân tích dữ liệu kinh doanh giúp học viên:

- *Kiến thức*

+ CO1: Trang bị các kiến thức toàn diện về thống kê cơ bản và các kiến thức chuyên

sâu về phân tích dữ trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh.

- *Kỹ năng*

+ CO2: Có kỹ năng phát hiện, phân tích, tổng hợp và đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động phân tích dữ liệu trong kinh doanh như: kỹ năng thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng thực hiện phân tích thống kê mô tả với các loại dữ liệu khác nhau; kỹ năng thực hiện so sánh các bộ dữ liệu; kỹ năng xây dựng, đánh giá và lựa chọn mô hình dự báo tốt cho một bộ số liệu; kỹ năng thực hiện phân tích đa biến phụ thuộc lẫn nhau, ... với sự hỗ trợ của các phần mềm thống kê chuyên dụng như R, Eviews, SPSS.

+ CO3: Có kỹ năng vận dụng các phương pháp phân tích dữ liệu một cách linh hoạt trong các tình huống khác nhau, biết xử lý thông tin và những vấn đề nảy sinh trong quá trình phân tích dữ liệu kinh doanh.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

+ CO4: Có khả năng đánh giá và đưa ra những quyết định, sáng kiến cải tiến các hoạt động kinh doanh.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kỹ năng				
CO1, CO2	CLO1	Vận dụng tư duy phản biện các vấn đề có liên quan đến hoạt động phân tích dữ liệu kinh doanh.	PLO3	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3, CO4	CLO3	Đánh giá và đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động kinh doanh dựa trên dữ liệu phân tích.	PLO4	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Hiền, N.N., Quang, H.T., Anh, N.V.V. & Hải, L.N., <i>Giáo trình phân tích dữ liệu trong kinh doanh</i> , NXB Đại học Công nghiệp TP. HCM, 2022. [2] Anderson, D. R., Sweeney, D.J., and Williams, T.A., <i>Statistics for Business and Economics</i> , 11 th edition, South Western Cengage Learning, 2011.
-------------------	---

Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[1] Ngô Văn Thứ, Nguyễn Mạnh Thế, <i>Giáo trình thống kê thực hành với sự trợ giúp của SPSS và Stata</i>, NXB ĐH KTQD, 2013.</p> <p>[2] Nguyễn Văn Tuấn, <i>Phân tích dữ liệu với R</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2019.</p> <p>[3] Nguyễn Quốc Duy, <i>Các phương pháp thống kê ứng dụng trong kinh doanh</i>, NXB Tài chính, 2005.</p> <p>[4] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, <i>Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS</i>, tập 1 & 2, NXB Hồng Đức, 2008.</p>
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Thực hành	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết, xử lý các tình huống.	CLO1, CLO2
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động phân tích dữ liệu kinh doanh của tổ chức, từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		20%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 33)	CLO1, CLO2	10%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Phân tích chính sách công

Mã học phần: QTCS310

Tên tiếng Anh: Public Policy Analysis

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Phân tích chính sách công
- Mã học phần: QTCS310 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: Không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Lý thuyết: 15 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính – Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần Phân tích chính sách công trình bày các nội dung lý thuyết và tình huống thực tế về các vấn đề liên quan đến chính sách công, như bối cảnh hình thành chính sách, đặc điểm, nội dung và thực thi chính sách. Từ đó xem xét tác động của chính sách công đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đây là học phần tự chọn, giúp người học có thể phân tích, đánh giá ảnh hưởng và khả năng khai thác các chính sách mà Nhà nước ban hành trong thực tế.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần Phân tích chính sách công giúp học viên:

- Kiến thức

CO1: Trang bị kiến thức lý thuyết và cập nhật thực tiễn về chính sách công, cách thức phân tích chính sách công cùng một số chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kỹ năng

CO2: Có kỹ năng phân tích và phản biện các vấn đề chính sách công có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

CO3: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc, tác phong chuyên nghiệp, phù hợp với môi trường làm việc có tính cạnh tranh như hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1	CLO1	Vận dụng được kiến thức lý thuyết để phân tích một cách cơ bản về chính sách công trong thực tế cũng như tác động của nó đến hoạt động của doanh nghiệp.	PLO4	M
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Thực hiện kỹ năng đánh giá ảnh hưởng của chính sách công đến hoạt động của doanh nghiệp.	PLO4	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO3	Tuân thủ các quy định về việc nghiên cứu, tác phong chuyên nghiệp, phù hợp với môi trường làm việc có tính cạnh tranh như hiện nay.	PLO5	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Fischer, F., Miller, G.S., Sidney, M.S., <i>Handbook of Public Policy Analysis. Theory, Politics, and Methods</i> , H: CRC Press, 2007.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Patton, C.V., Sawicky, D.S., Clark, J.J., <i>Basic Methods of Policy Analysis and Planning</i> , H: Routledge, 2016. [3] Phạm Văn Dũng (chủ biên), <i>Giáo trình Phân tích chính sách kinh tế xã hội</i> , Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội, 2018.
Các loại học liệu khác:	Các bài báo, tình huống về chính sách công và tác động của chính sách công.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị marketing của tổ chức từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học.	Theo từng buổi học		
	Thảo luận, làm việc nhóm.	Tham gia tích cực vào hoạt động học tập, thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3	20%

	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ	CLO1, CLO2, CLO3	30%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Thi viết hoặc làm Tiểu luận - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án/yêu cầu của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Đề án tốt nghiệp

Mã học phần: QTĐA402

Tên tiếng Anh: Graduation Thesis

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Đề án tốt nghiệp
- Mã học phần: QTĐA402 Số tín chỉ: 9
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Thực tập chuyên môn 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập tại cơ sở: 405 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần Đề án tốt nghiệp trong chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng thể hiện sự vận dụng kiến thức chuyên ngành đã được học vào thực tiễn hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; giúp học viên nhìn nhận vấn đề một cách khoa học, toàn diện; từ đó cung cấp thông tin, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần hoàn thiện hoạt động cho tổ chức hoặc lĩnh vực nghiên cứu. Trên cơ sở định hướng và hướng dẫn của giảng viên, khi thực hiện đề án tốt nghiệp, học viên sẽ chọn một vấn đề trong thực tiễn hoạt động kinh doanh và quản trị, phù hợp với các nội dung đào tạo của chuyên ngành quản trị kinh doanh để nghiên cứu.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*

+ CO1: Có kiến thức thực tiễn và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến chuyên ngành và liên ngành để trình bày, phân tích, đánh giá một vấn đề (hoạt động), từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục, hoàn thiện hoạt động cho tổ chức hoặc lĩnh vực nghiên cứu.

- *Kỹ năng*

+ CO2: Có kỹ năng lập kế hoạch và giám sát thực hiện hoạt động kinh doanh và quản trị trong tổ chức.

+ CO3: Có tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh và quản trị trong tổ chức.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

+ CO4: Có khả năng đánh giá và đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động kinh doanh và quản trị trong tổ chức.

+ CO5: Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh trong xu hướng hội nhập.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1	CLO1	Vận dụng kiến thức thực tiễn và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến chuyên ngành và liên ngành trong việc trình bày, phân tích, đánh giá và giải quyết một vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị.	PLO1	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Thực hiện thuần thục kỹ năng lập kế hoạch cho việc thực hiện các giải pháp được đề xuất.	PLO2	H
CO3	CLO3	Phát triển tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh và quản trị của tổ chức.	PLO3	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Đánh giá và cải tiến một vấn đề trong hoạt động kinh doanh và quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.	PLO4	H

CO5	CLO5	Thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh trong xu hướng hội nhập	PLO5	H
-----	------	---	------	---

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>[1] Philip Kotler and Kevin Lane Keller, <i>Marketing Management 15th</i>, Global Edition, 2020 (Link).</p> <p>[2] Michael Armstrong & Stephen Taylor, <i>Armstrong's Handbook of Human Resource Management Practice</i>, Edition 15, Kogan Page, ISBN: 9780749498283, 2014.</p> <p>[3] William J. Stevenson (2015), <i>Operations Management, Twelfth Edition</i>. McGraw-Hill.</p> <p>[4] Ngô Kim Thanh, <i>Giáo trình Quản trị doanh nghiệp</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, 2023.</p> <p>[5] Phan Thị Quốc Hương, Trần Thanh Phong, Phạm Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Diệu Hằng, Nguyễn Thị Bích Liễu, <i>Giáo trình Quản trị Tài chính</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022.</p> <p>[6] Nguyễn Thị Kim Ánh và cộng sự, <i>Giáo trình Quản trị nhân lực</i>, NXB Kinh tế Quốc dân, 2022.</p>
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[1] Khoa TC-NH&QTKD, <i>Quy định hướng dẫn thực tập chuyên môn cao học ngành Quản trị kinh doanh</i>, Tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Quy Nhơn.</p> <p>[2] Hệ thống bài giảng phục vụ học tập và giảng dạy cao học chuyên ngành Quản trị kinh doanh.</p> <p>[3] Hệ thống tài liệu, báo cáo của cơ sở thực tập.</p>
Các loại học liệu khác:	Trang web, báo, tạp chí chuyên ngành và các nguồn khác

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Hướng dẫn trực tiếp: thuyết giảng, đặt câu hỏi	+ Hệ thống lại kiến thức lý thuyết mà học viên cần sử dụng trong đề án tốt nghiệp, hướng dẫn quy trình, nội dung mà học viên cần thực hiện để viết đề án tốt nghiệp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	+ Hướng dẫn học viên cách trình bày, bảo vệ đề án tốt nghiệp.	
Hướng dẫn gián tiếp: hướng dẫn học viên tìm hiểu, giải quyết vấn đề thông qua đọc, nghiên cứu tài liệu, trao đổi qua email...	+ Đưa ra các định hướng giúp học viên phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp/khuyến nghị nhằm cải thiện, nâng cao hiệu quả, khắc phục hạn chế... + Giúp học viên hình thành khả năng tự nghiên cứu.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Thảo luận	Thảo luận giữa học viên với giảng viên hướng dẫn về kiến thức để đưa ra các phương pháp, giải pháp hợp lý cho quá trình thực hiện đề án tốt nghiệp của học viên.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

7. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình	Theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn: Mức độ liên hệ với giảng viên hướng dẫn và thực hiện các công việc giảng viên hướng dẫn yêu cầu.	Linh hoạt	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Giảng viên hướng dẫn đánh giá vào Phiếu nhận xét đề án tốt nghiệp.
2	Cuối kỳ	Học viên bảo vệ đề án tốt nghiệp trước Hội đồng (Hội đồng chấm đề án tốt nghiệp do trường ra quyết định) Điểm Hội đồng chấm bảo vệ đề án tốt nghiệp là trung bình cộng điểm đánh giá của 3 thành viên	Trường lên kế hoạch và phê duyệt Hội đồng chấm bảo vệ đề án tốt nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	100%